TOÀ ÁN ND KHU VỰC 7 **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 08 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST- HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị H - Sinh năm 1978;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố P, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số căn cước công dân: 038178001139 cấp ngày 13/02/2022

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc T - Sinh năm: 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố P, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số căn cước công dân: 038075009235 cấp ngày 24/5/2022

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6; khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13; điểm a khoản 5 Điều 27; khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29/8/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Mai Thị H và bị đơn, anh Phạm Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Mai Thị H và anh Phạm Ngọc T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Chị Mai Thị H và anh Phạm Ngọc T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Chị Mai Thị H và anh Phạm Ngọc T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Mai Thị H và anh Phạm Ngọc T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: chị Mai Thị H chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng chị Mai Thị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án, ký hiệu BLTU/25E, số 0000441, ngày 21 tháng 8 năm 2025. Trả lại cho chị Mai Thị H 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Anh Phạm Ngọc T không phải nộp tiền án phí HNGĐ - ST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn